

Bản án số: 155/2026/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh, ông Văn Văn Kiều
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Vân – Thư ký viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2026/TLST - HS ngày 14/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2026/QĐXXST-HS ngày 29/5/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D**, sinh ngày: 07/6/1999, tại: **xã K, tỉnh Lai Châu**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: bản **L, xã K, tỉnh Lai Châu**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: **Lò Văn K** (đã chết); con bà: **Hà Thị N**, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; bị cáo đang chung sống như vợ chồng với **Xẻ Thị C**, sinh năm 1998; con: bị cáo có 01 con sinh năm 2014; tiền án: không. Tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự: ngày 08/9/2023 **Lò Văn D** bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 25/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 09/01/2025 bị cáo chấp hành xong quyết định cai nghiện. Bị cáo đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/3/2026 tại Phân trại tạm giam Phong Thổ - Trại tạm giam **Công an tỉnh L** cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Văn H** – Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L**. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: bị cáo **Lò Văn D** bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 25/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 09/01/2025 bị cáo chấp hành xong quyết định cai nghiện, bị cáo bị Chủ tịch **UBND xã B** (nay là **xã K**) ra quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư

trú với thời hạn 02 năm, từ ngày 15/01/2025 đến 15/01/2027. Khoảng 09 giờ sáng ngày 23/01/2026 bị cáo **Lò Văn D** đi bộ một mình đến bản Hợp 1, **xã K** tìm mua ma túy để sử dụng, đến nơi bị cáo mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, mua xong bị cáo mang về bản Lang 2, **xã K, tỉnh Lai Châu** sử dụng hết bằng hình thức chích. Ngày 26/01/2026 **Công an xã K** kiểm tra ma túy trong nước tiểu của bị cáo **Lò Văn D**, kết quả dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 669/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của **Phòng K1 Công an tỉnh P** kết luận: tìm thấy **M** trong nước tiểu của **Lò Văn D**. Morphine có trong sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.

Về vật chứng của vụ án: đối với kim tiêm và vỏ nước cất dùng để sử dụng ma túy **Lò Văn D** khai đã vứt bỏ sau khi sử dụng xong. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 36/CT – VKSKV3 ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo **Lò Văn D** về “Tội sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: **Lò Văn D** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về **T** sử dụng trái phép chất ma túy. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo **Lò Văn D** rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia phiên tòa người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: **Lò Văn D** là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Trưa ngày 23/01/2026 tại bản Lang 2,

xã K, tỉnh Lai Châu, Lò Văn D đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là Heroine bằng hình thức chích.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết được tác hại của ma túy và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, ý thức được điều đó nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi sử dụng ma túy nên bị cáo đã phạm vào Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn D là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, chưa có tiền án, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội. Xét đề nghị của người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án: đối với công vụ bị cáo dùng vào sử dụng Heroine, bị cáo đã vứt bỏ và Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[5] Về các vấn đề liên quan: về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lò Văn D khai mua của người không rõ lai lịch, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là đúng quy định.

[6] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo **Lò Văn D**:

1. Tuyên bố bị cáo **Lò Văn D** phạm “*Tội sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn D**: 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Tội sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2026.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – **Lai Châu**;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam khu vực Phong Thổ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

